

Số: 112/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2025/TLST - HNGĐ ngày 30/10/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 2003; Nơi thường trú: Đ, thôn B, xã K, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: Đ, thôn H, xã K, tỉnh Hưng Yên.

Số căn cước công dân: CCCD: 033303002864, cấp ngày 02/5/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát về QLHC về TTXH.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Đ, thôn B, xã K, tỉnh Hưng Yên.

Số căn cước công dân: 033098002259, ngày cấp 03/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thu H và anh Hoàng Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H và anh Hoàng Văn B tự

nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là cháu Hoàng Hải Y, sinh ngày 23/12/2023. Hiện nay cháu Y đang ở với anh B. Chị H, anh B thống nhất, thỏa thuận giao cháu Hoàng Hải Y cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Y thành niên và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.3. Về tài sản chung, công sức, ruộng cạnh tác: Chị H và anh B tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Các bên thỏa thuận chị Phạm Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 00002747 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD,KT, TTr & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hưng Yên;
- UBND xã Khoái Châu (GCN số 14, ngày 11/6/2021 của xã Bình Kiều cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Tuyền**



